

Số: 09/2026/QĐ-PT

Vĩnh Long, ngày 07 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Chí Đức.

Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm;

Ông Lê Minh Đạt.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 43/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2025

Toà án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long đã căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại” giữa:

- *Nguyên đơn:*

Ông Đoàn Minh T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là phường T, tỉnh Đồng Tháp).

- *Bị đơn:*

+ Ông Võ Văn T1, sinh năm 1970.

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị C:

+ Ông Lê Nhật H, sinh năm 1992.

+ Bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: D, Trương Vĩnh K, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long).

Tại đơn kháng cáo ngày 16 tháng 9 năm 2025 ông Đoàn Minh T kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long huỷ quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 43/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long; hỗ trợ thu thập chứng cứ về di sản của ông Võ Minh H1 và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định với lý do: Ông T đã yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền cung cấp các chứng cứ theo yêu cầu cung cấp chứng cứ của Toà án nhưng đều bị từ chối do ông T không phải chủ sở hữu tài sản nên ông T đã nộp đơn yêu cầu Toà án hỗ trợ thu thập chứng cứ.

XÉT THẤY:

Theo hồ sơ vụ án, ông Đoàn Minh T khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn T1, bà Nguyễn Thị C là những người thừa kế của ông Võ Minh H1 phải liên đới trả số tiền vay 700.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 25/12/2023 của ông T với ông H1 và tiền lãi nên quan hệ tranh chấp phát sinh là tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông T đã cung cấp chứng cứ là bản phô tô giấy mượn tiền ngày 25/12/2023 và các bảng sao kê tài khoản, đồng thời cung cấp thông tin về di sản của ông H1 (bao gồm thửa đất số 540, tờ bản đồ số 22, tại xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long; xe ô tô biển số 71C-112.15; tiền gửi tài khoản Ngân hàng). Quá trình giải quyết vụ án, Toà cấp sơ thẩm đã có Thông báo về việc giao nộp chứng cứ số 32/TB-TA ngày 26/7/2024 yêu cầu ông T cung cấp chứng cứ liên quan đến số tiền vay và tài sản của ông H1. Ngày 19/3/2025, ông T có đơn yêu cầu Toà án hỗ trợ thu thập chứng cứ, có cung cấp văn bản số 731/NHNo.BT-TH ngày 29/4/2025 của Ngân hàng N chi nhánh tỉnh B, văn bản số 504/CNMCN-TTLT ngày 05/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện M, tỉnh Bến Tre với nội dung các cơ quan từ chối cung cấp thông tin theo yêu cầu của ông T để chứng minh ông T không tự mình thu thập được chứng cứ mà Toà án yêu cầu. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*; khoản 1 Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự: *“Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc dân sự, đương sự có quyền và nghĩa vụ giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Trường hợp tài liệu, chứng cứ đã được giao nộp chưa bảo đảm đủ cơ sở để giải quyết vụ việc thì Thẩm phán yêu cầu đương sự giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ. Nếu đương sự không giao nộp hoặc giao nộp không đầy đủ tài liệu, chứng cứ do Tòa án yêu cầu mà không có lý do chính đáng thì Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật này để giải quyết vụ việc dân sự”* và khoản 2 Điều 6 Bộ luật tố tụng dân sự:

“Tòa án có trách nhiệm hỗ trợ đương sự trong việc thu thập chứng cứ và chỉ tiến hành thu thập, xác minh chứng cứ trong những trường hợp do Bộ luật này quy định”. Xét thấy, ông T khởi kiện tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ chứng minh của đương sự theo quy định. Trường hợp ông T không cung cấp được chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án thì Tòa án giải quyết vụ án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Việc đương sự không cung cấp được tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án không thuộc trường hợp chưa có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu kháng cáo của ông T về việc huỷ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là có căn cứ nên được chấp nhận. Đối với kháng cáo yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm hỗ trợ thu thập chứng cứ về di sản của ông Võ Minh H1 và đưa vụ án ra xét xử thì không thuộc thẩm quyền của Hội đồng phúc thẩm theo khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự nên không được chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Huỷ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 43/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đoàn Minh T không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho ông Đoàn Minh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004023 ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND KV9-VL;
- Phòng THADS KV9-VL;
- Phòng GD,KT,TT&THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Nguyễn Chí Đức